TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 14/2017/LĐ-PT
Ngày: 13 - 11 - 2017
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng
Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan
Bà Hoàng Thị Hải Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động".

Do bản án lao động sơ thẩm số: 31/2017/LĐ-ST ngày 11/8/2017 của Toà án nhân dân tpcm bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông NGuyễn V H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số 112, RR, k2, p8, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ N L - Văn phòng luật sư Luật T N thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Cty CP CNCM.

Địa chỉ: Số 202- 204, đường QT, k3, p5, tpcm, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Lê N Q, sinh năm 1982 - Chức vụ: PP TCHC của Cty CP CNCM. (Có mặt); Địa chỉ: Số 11, LK 24, TQD, k6, p9, tpcm, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông NGuyễn V H - Nguyên đơn.

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông NGuyễn V H trình bày: Vào ngày 08/11/1999 giữa ông và Cty CNMH nay là Cty CP CNCM (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 08/11/1999 đến ngày 08/11/2000, ông làm công nhân tại Đội thi công số 03 của XNCN thuộc Công ty, lương hưởng theo hệ số

nhưng ông không nhớ số tiền bao nhiêu. Hết thời hạn hợp đồng hai bên không ký hợp đồng mới mà hợp đồng đương nhiên được gia hạn theo Điều 5 của hợp đồng lao động. Đến ngày 17/9/2015 ông nhận được Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông và cũng trong ngày 17/9/2015 Công ty cho ông nghỉ việc. Tiền lương ông được hưởng 06 tháng liền kề trước khi ông nghỉ việc là 4.565.000đồng/tháng. Công ty trả lương cho ông đến hết tháng 8/2015 và khi ông nghỉ việc Công ty trả tiền trợ cấp mất việc làm cho ông chuyển qua thẻ ATM và ông đã nhận đầy đủ số tiền là 43.367.500 đồng. Việc Công ty cho ông nghỉ việc ông không có khiếu nại gì đến Công ty mà ông khởi kiện ra Tòa án. Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông mà không báo trước cho ông 45 ngày, không phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức là không đúng theo quy định của pháp luật đã xâm phạm đến quyền lợi của ông, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty.
- Nhận ông trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày 13/7/2017 là 22 tháng x 4.565.000đồng/tháng = 100.430.000 đồng.
- Bồi thường do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 02 tháng x 4.565.000 đồng/tháng = 9.130.000 đồng.
- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2015 đến nay. Công ty đóng 22% bằng 22.094.600 đồng, ông phải đóng cho cơ quan bảo hiểm là 10,5% bằng 10.545.150 đồng.
- Buộc Công ty tiếp tục trả lương từ xét xử sơ thẩm là ngày 11/8/2017 đến ngày Công ty nhận ông trở lại làm việc.
- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 31.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông yêu cầu Công ty bồi thường là 140.560.000 đồng.

Đại diện Cty CP CNCM - bà Lê N Q trình bày: Vào năm 1999 Cty CP CNCM có tên là Cty CNMH, năm 2001 đổi lại thành Cty CTN và CTĐCM, năm 2012 đổi lại là Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Vào ngày 08/11/1999 Cty CNMH có ký hợp đồng lao động với ông NGuyễn V H, thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 08/11/1999 đến ngày 08/11/2000, ông H làm công nhân tại Đội thi công số 03 của XNCN thuộc Cty CNMH, lương hưởng theo hợp đồng và chi trả theo lương khoán có thể tăng giảm. Khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không có ký hợp đồng mới nhưng ông H vẫn làm việc tại Công ty. Ngày 21/8/2012 UB CM ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM. Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM đã xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

Trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị và thống nhất danh sách để Công ty xây dựng phương án. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty lập

thủ tục trình UB CMphê duyệt.

Ngày 26/8/2015 UB CM ban hành Quyết định số 1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM thành Công ty cổ phần.

Ngày 11/8/2015 Đội thi công số 03 thuộc XNCN có tổ chức họp để lấy phiếu tín nhiệm về việc sắp xếp lao động dôi dư và ông NGuyễn V H được xếp vào danh sách dôi dư (đợt II) của Xí nghiệp. Trên cơ sở đó nên Cty CTN và CTĐCM ban hành Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Đến ngày 17/9/2015 Công ty tổ chức cuộc họp trao quyết định cho ông H và ông H nghỉ việc từ ngày 17/9/2015, ông H nhận quyết định mà không có ý kiến gì liên quan đến việc Công ty cho ông H nghỉ việc. Quyền lợi của ông H được Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành. Mức lương ông H được hưởng bình quân 06 tháng liền kề trước khi ông H nghỉ việc là 4.565.000đồng/tháng. Công ty đã trả lương cho ông H đầy đủ đến ngày 17/9/2015 và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho ông H tổng cộng số tiền 43.367.500 đồng, ông H đồng ý và nhận tiền đầy đủ, ông H còn nhận thêm khoản tiền trợ cấp thất nghiệp từ cơ quan bảo hiểm. Công ty cho ông H nghỉ việc mà không báo trước là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010. Việc Công ty không phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức là do thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban đổi mới là đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Công ty, do số lượng người lao động của Công ty đông và do đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các cán bộ chủ chốt gồm những người đ ứng đầu các phòng, ban, xí nghiệp là những người đại biểu của người lao động h ọp và tự quyết về số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc. Công ty có phối hợp với Công đoàn cơ sở để lấy ý kiế n, thể hiện ở các biên bản khi họp để xây dựng phương án đối với lao động dôi dư có bà Hà X T là Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty tham dự và thống nhất . Do đó, Cty CP CNCM không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông NGuyễn V H. Yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Cty CP CNCM.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 31/2017/LĐ-ST ngày 11/8/2017 của Toà án nhân dân tpcmquyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông NGuyễn V H đối với Cty CP CNCM.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2017 nguyên đơn ông NGuyễn V H có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H.

Ngày 12/9/2017 VIệN kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau có quyết định kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-LĐ với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên toà phúc thẩm, nguyên đơn rút một phần kháng cáo về việc yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền 31.000.000 đồng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút một phần kháng nghị về yêu cầu buộc Công ty nhận ông H trở lại làm việc, các vấn đề khác của đơn kháng cáo và kháng nghị vẫn giữ nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông NGuyễn V H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về căn cứ và lý do chấm dứt hợp đồng lao động: Căn cứ vào quy định tại Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH thì việc Công ty cho ông H - người lao động (viết tắt NLĐ) dôi dư nghỉ việc là do việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho NLĐ dôi dư nghỉ việc là có diễn ra trên thực tế. Căn cứ trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp N hà nước (viết tắt DNNN) theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Quyết định cổ phần hóa Doanh nghiệp; đồng thời Công ty cũng đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ BHXH cho ông H.

Tuy nhiên xét về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động của Công ty để làm căn cứ chấm dứt hợp đồng đã có vi phạm, cụ thể như sau: Công ty không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do doanh nghiệp có nhiều NLĐ nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là DNNN, hầu hết NLĐ đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho DNNN. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể NLĐ xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu NLĐ dôi dư và NLĐ nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì

vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động giữa Công ty và ông H.

Do Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động ban hành không đúng trình tự thủ tục như các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận kháng cáo của ông H và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, hủy Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015.

[2] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 281/QĐ–CTN nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho ông H các khoản sau đây:

- Buộc Công ty bồi thường cho ông H bằng 02 tháng tiền lương (theo mức lương bình quân 06 tháng liền kề tại thời điểm nghỉ việc) là 4.565.000 đồng/tháng x 02 tháng = 9.130.000 đồng.

- Buộc Công ty phải thanh toán tiền lương cho ông H từ tháng 01/9/2015 đến ngày xử phúc thẩm (ngày 13/11/2017) là 25 tháng 25 ngày x 4.565.000 đồng = 118.514.000 đồng.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông H từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Tổng cộng các khoản ông H yêu cầu được chấp nhận là 127.644.000 đồng.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm, ông H rút kháng cáo về việc yêu cầu Công ty bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rút một phần kháng nghị về yêu cầu buộc Công ty nhận ông H trở lại làm việc. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông H và một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của ông H buộc Công ty nhận ông trở lại làm việc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm đã nhận. Xét thấy, yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông H được Công ty chi trả là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông H, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông H với Công ty.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông H không phải chịu. Công ty phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông NGuyễn V H.

Chấp nhận kháng nghị số 05/QĐKNPT-VKS-LĐ ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 31/2017/LĐ-ST ngày 11/8/2017 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NGuyễn V H về việc:

- Hủy Quyết định số 281/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Cty TNHH MTV CTN và CTĐTCM (nay là Cty CP CNCM) về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông NGuyễn V H.

- Buộc Công ty phải thanh toán cho ông NGuyễn V H tổng số tiền là 127.644.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm cho ông H từ tháng 9/2015 đến ngày xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

2. Đình chỉ xét xử đối với kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh cà Mau về việc buộc Công ty nhận ông H trở lại làm việc. Ghi nhận sự tự nguyện của ông NGuyễn V H về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Cty CP CNCM. Hợp đồng lao động A120 ngày 08/11/1999 giữa ông H và Cty CP CNCM chấm dứt kể từ ngày 13/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông NGuyễn V H về việc buộc Công ty bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông NGuyễn V H không phải nộp.

- Cty CP CNCM phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch 3.829.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VT(TM:TANDTCM).

Châu Minh Hoàng